TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 420/2018/DS-ST
Ngày: 21/08/2018
V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tự

2. Bà Võ Anh Thư

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Phương- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Đào Thị Diệu Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1529/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3305/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 07 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3753/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T
Trụ sở: Lầu 8, 266-268 đườngN, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc K (Văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 01 năm 2018) (Có đơn xin vắng mặt ngày 20/8/2018).

- Bị đơn: Bà Phạm Giang Minh L, sinh năm 1975
Địa chỉ: 214/B2 đường T, phường B, Quận M, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T do ông Lê Ngọc K là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 23/01/2013, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và bà Phạm Giang Minh L có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp

thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của bà L, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 300.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng nói trên, bà Phạm Giang Minh L đã thực hiện các giao dịch chi tiêu cá nhân, từ tháng 01/2014 đến nay thì bà L không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T; Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ cho bà L nhưng bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 26/8/2014, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Giang Minh L phải thanh toán toàn bộ nợ vốn gốc lãi tạm tính đến ngày 21/8/2018 là 871.022.579 đồng; trong đó nợ vốn gốc là 339.411.360 đồng và nợ lãi quá hạn là 531.611.219 đồng. Yêu cầu thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

Bị đơn là bà Phạm Giang Minh L không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án.

Tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ L cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về pháp luật tố tụng:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bà Phạm Giang Minh L cư trú tại Quận 1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung:

Đối với yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ nợ vốn gốc lãi tạm tính đến ngày 21/8/2018 là 871.022.579 đồng; trong đó nợ vốn gốc là 339.411.360 đồng và nợ lãi quá hạn là 531.611.219 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và Bảng sao kê thẻ tín dụng số 436438 – 0357, đã có đủ cơ sở xác định: Với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng, bà Phạm Giang Minh L đã đề nghị và được Ngân hàng TMCP Sài Gòn T cấp thẻ tín dụng số 436438 – 0357 với hạn mức 300.000.000 đồng. Đây là Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 1.744.118.000 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26 tháng 8 năm 2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ nợ vốn gốc lãi tạm tính đến ngày 21/8/2018 là 871.022.579 đồng; trong đó nợ vốn gốc là 339.411.360 đồng và nợ lãi quá hạn là 531.611.219 đồng sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Sài Gòn T với lãi suất quá hạn là 3,225%.

Đối với yêu cầu về nợ lãi quá hạn của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét, nợ lãi quá hạn mà Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng căn cứ trên Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T kèm theo; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng và Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng do đó cần xem xét chấp nhận, buộc bà Phạm Giang Minh L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử vụ án (21/8/2018) là 531.611.219 đồng. Như

vậy, tổng số tiền lãi bà Phạm Giang Minh L phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T là 531.611.219 đồng.

[3] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Phạm Giang Minh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Buộc bà Phạm Giang Minh L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 871.022.579 (Tám trăm bảy mươi mốt triệu không trăm hai mươi hai ngàn năm trăm bảy mươi chín) đồng; trong đó nợ vốn gốc là 339.411.360 đồng và nợ lãi quá hạn là 531.611.219 đồng. Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Phạm Giang Minh L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Bà Phạm Giang Minh L phải chịu 38.130.677 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T 15.465.293 (Mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi ba) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AC/2014/0003576 ngày 30/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Đức Lê

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê